

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 580/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Phê duyệt điều chỉnh dự án Bảo vệ và Phát triển rừng
trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1304/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về bổ sung vốn từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2019 cho Bộ Nông nghiệp và PTNT và 30 địa phương thực hiện các dự án cấp bách phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo vệ rừng năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế dự toán công trình;

Căn cứ Quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án Bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Căn cứ thông báo số 482/TB-UBND ngày 15/11/2019 của UBND tỉnh về Danh mục dự án từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2019 thực hiện các dự án cấp bách về PCCCR và bảo vệ rừng năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2229/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về giao chỉ tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương năm 2020 (đợt 1);

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT (tại Tờ trình số 95/TTr-SNN ngày 01/4/2020); ý kiến Sở Kế hoạch và Đầu tư (tại Công văn số 423/SKHĐT-KTN ngày 04/3/2020),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt điều chỉnh dự án Bảo vệ và Phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Phú Yên, gồm các nội dung sau:

1. Các nội dung điều chỉnh:

Stt	Theo Quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh	Sau điều chỉnh	Tăng(+) giảm(-) (1.000)

	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng	Thành tiền (1.000 đồng)	Khối lượng	Thành tiền (1.000 đồng)	
A	Chi phí trực tiếp A=(I+II+III)			16.420.586		15.620.220	-800.365
I	Đầu tư xây dựng các công trình			3.273.398		98.000	- 3.175.398
1	Băng cản lửa			2.795.370	Không thực hiện		- 2.795.370
2	Duy tu bảng tuyên truyền BVR&PCCCR	bảng	161	161.000	98	98.000	-63.000
3	Chòi canh lửa rừng	chòi		317.028	Không thực hiện		-317.028
II	Đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị			7.204.200		11.854.000	+4.649.800
1	Ô tô chuyên dùng	chiếc	6	5.028.000	4	4.200.000	-828.000
2	Mô tô tuần tra, tuyên truyền lưu động	chiếc	20	600.000	20	800.000	+200.000
3	Máy cắt thực bì	cái	28	296.800	70	1.540.000	+1.243.200
4	Máy thổi gió đeo vai	cái	13	361.400	90	2.970.000	+2.608.600
5	Máy cưa xăng	cái	12	114.000	40	1.000.000	+886.000
6	Ổng nhôm 02 mắt (06 chức năng đo)	cái	2	13.800	2	44.000	+30.200
7	Máy quay camera Flycam	cái	9	612.000	2	1.300.000	+688.000
8	Thiết bị điều khiển Flycam (Ipad)	cái	9	178.200	Không thực hiện		-178.200
III	Tham quan, tập huấn, tuyên truyền, trực PCCCR, ...			5.942.988		3.668.220	- 2.274.767
1	Tham quan học tập mô hình PCCCR	đợt	6	552.000	2	184.000	-368.000
2	Diễn tập chữa cháy rừng quy mô cấp	đợt	8	518.988	3	194.620	-324.367

Stt	Theo Quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh				Sau điều chỉnh		Tăng(+) giảm(-) (1.000 đồng)
	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng	Thành tiền (1.000 đồng)	Khối lượng	Thành tiền (1.000 đồng)	
	huyện						
3	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cộng đồng	đợt	3.120	1.872.000	1.816	1.089.600	-782.400
4	Trực phòng cháy	công	15.000	3.000.000	11.000	2.200.000	-800.000
B	Chi phí chung 5% * (A)			881.029		781.011	-40.018
C	Thu nhập chịu thuế tính trước 5,5% * (A+B)			948.289		902.068	-46.221
D	Chi phí quản lý dự án 2,125% * (A+B+C)			386.535		367.694	-18.841
E	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng 1% * (A+B+C)			181.899		173.032	-8.867
F	Chi phí dự phòng 2% * (A+B+C)			363.798		346.066	-17.732
G	Chi phí chuẩn bị đầu tư (lập dự án)					750.000	+750.000
	Tổng dự toán			19.122.136		18.940.092	-182.044

Tổng kinh phí sau khi điều chỉnh: 71.627.689 ngàn đồng, giảm (-) 182.044 ngàn đồng.

2. Nguyên nhân và sự cần thiết điều chỉnh:

- Điều chỉnh nội dung và quy mô đầu tư tại một số hạng mục của nội dung nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc Dự án Bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

- Do thời điểm lập dự án cách đây hơn 4 năm, qua kiểm tra rà soát các hạng mục đầu tư và tình hình thực tế chữa cháy rừng năm 2019 thì các hạng mục đầu tư của hợp phần Nâng cao năng lực phòng cháy chữa cháy rừng thuộc Dự án bảo vệ và phát triển rừng theo Quyết định được phê duyệt không còn phù hợp cả về số lượng và giá cả từng loại trang thiết bị. Các phương tiện, thiết bị, dụng cụ cho phép đầu tư của dự án có thông số kỹ thuật, công suất vận hành quá thấp so với yêu cầu thực tế

của công tác; một số chủng loại, hạng mục đề cập trong dự án có số lượng ít, khả năng vận hành thấp, không đáp ứng nhu cầu của các địa phương trong công tác phòng cháy chữa cháy rừng; một số hạng mục cho phép đầu tư không còn phù hợp với nhu cầu sử dụng hiện tại. Do đó việc thực hiện điều chỉnh Dự án Bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh là cần thiết.

Điều 2. Các nội dung khác.

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Thế